TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2023/HS-ST Ngày 26-4-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Tân

Bà Đặng Thị Đôi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Đức S, sinh ngày 17/8/1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức X, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959; có vợ là Lý Thị Thu P, sinh năm 1985 và 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 11/01/2023 bị bắt theo Quyết định truy nã số 02/QĐTN-CSĐT ngày 22/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K. Bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 14/01/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Sĩ T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 4, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Hồng T1 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Người làm chứng*: Nguyễn Danh T3, Phạm H, Lê Thị H1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 09/10/2022, sau khi ăn uống xong, Phạm Đức S gọi điện rủ bạn là Nguyễn Danh T3 đi uống nước. Theo lời khai của S thì trên đường đi S có va chạm, cãi chửi nhau với một nhóm thanh niên nên S về nhà lấy 01 gậy dài 1,165m, cán gậy bằng thanh kim loại rỗng dài 01m, đường kính 2,5cm, một đầu được gắn với dao bầu bằng sắt dài 16,5cm (đầu gắn dao có bọc vải) để tìm nhóm thanh niên trên nhưng không thấy, sau đó S đến nhà T3 đón T3 đi uống nước. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, S ngồi phía sau xe mô tô do T3 điều khiển và mang theo chiếc gậy trên đến quán nước "Halo" ở thôn Nghi Dương, xã N. Đến nơi, S xuống xe, T3 đang dựng xe trước cửa quán thì S đi sang bên kia đường, cách cửa quán 15m, S thấy ông Nguyễn Sĩ T điều khiển xe mô tô đi qua. Do sử dụng rượu bia trước đó nên S nhầm tưởng ông T là người đã va chạm với mình, S đứng cách 30cm, phía bên trái xe ông T nói "Có phải mày là thằng đánh tao lúc tối không", ông T trả lời "không phải",cùng lúc đó S vung gậy lên vụt về phía ông T 02 - 03 nhát. Ông T đưa tay trái lên đỡ thì bị phần thân gậy vụt trúng 02 nhát vào tay trái, ông T ngã xuống đường. Anh T3 chạy đến can ngăn, giằng được gậy của S, S tiếp tục dùng tay túm cổ áo, kéo ông T về phía gần cửa quán Halo, dùng đầu gối đánh nhiều nhát vào ngực ông T, nhiều người can ngăn, S dừng lại không đánh ông T nữa, sau đó ông T được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đến ngày 27/10/2022 xuất viện.

Ngày 10/10/2022, ông T có đơn trình báo Công an xã N, huyện K. Ngày 11/10/2022, Công an xã N tạm giữ 01 gậy có đặc điểm như trên do Phạm Đức S giao nộp.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 625/TgT ngày 23/11/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Ông Nguyễn Sĩ T có vết thương rách da liền vết phẫu thuật mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái để lại sẹo được tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sẹo trung bình. Vết phẫu thuật đóng đinh mặt sau khuỷu tay trái để lại sẹo nhỏ. Gãy 1/3 giữa và 1/3 dưới xương trụ trái đang dần ổn định tốt. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương liền vết phẫu thuật mặt sau giữa cẳng tay trái gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật mặt sau khuỷu tay trái gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương trụ tay trái làm ba đoạn gây nên là 09%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên là 12%.

Quá trình điều tra, Phạm Đức S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Sau khi S đánh ông T, S biết ông T bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện K2, S đã tự nguyện đến Bệnh viện K2 hỏi thăm ông T và nộp 5.000.000 đồng tiền viện phí để bồi thường cho ông T nhưng S không thông báo

cho gia đình ông T biết S đã nộp số tiền này. Sau khi nộp tiền, S đã nhận Biên lai thu tiền của Bệnh viện và gửi Biên lai cho anh trai S giữ hộ. S xác định thương tích của ông T bị tổn thương cơ thể giảm 12% là do một mình S gây nên.

Bị hại Nguyễn Sĩ T khai phù hợp với nội dung nêu trên và khai: Sau khi bị thương tích, ông được người thân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện K2 đến ngày 12/10/2022 chuyển đến Bệnh viện V -Hải Phòng điều trị cho đến ngày 27/10/2022 xuất viện. Ông yêu cầu Phạm Đức S phải bồi thường cho ông tổng số tiền 70.000.000 đồng, gồm tiền viện phí và chi phí cho việc điều trị vết thương, tiền công lao động bị mất trong thời gian điều trị và thời gian phục hồi sức khỏe.

Về vật chứng: 01 gậy dài 1,165m, cán gậy bằng thanh kim loại rỗng dài 01m, đường kính 2,5cm, một đầu được gắn với lưỡi dao bầu bằng sắt dài 16,5cm (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Sĩ T yêu cầu Phạm Đức S bồi thường tổng số tiền 70.000.000 đồng. Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà Phạm Đức S đã nộp tại Bệnh viện K2 theo phiếu tạm thu số U22038923 ngày 10/10/2022, tuy nhiên Bệnh viện K2 đã trả lại số tiền này cho S (do anh trai S là Phạm Đức Xuyền nhận thay). Như vậy Phạm Đức S chưa bồi thường cho ông T.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Ngoài ra bị cáo khai: Bị cáo không quen biết ông T, trước khi đánh ông T, giữa bị cáo và ông T không có mâu thuẫn gì, chỉ vì bị cáo uống nhiều rượu trước đó, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã đánh ông T gây thương tích. Trước, trong khi đánh ông T; bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo. Bị cáo gọi anh Nguyễn Danh T3 chở bị cáo đến quán để uống nước, bị cáo không nói cho anh T3 biết bị cáo đi đánh người. Khi bị cáo đánh ông T thì anh T3 tích cực can ngăn, anh T3 không hô hoán kích động gì. Thương tích của ông T bị giảm 12% sức khỏe là do một mình bị cáo gây nên. Sau khi gây thương tích cho ông T, bị cáo và anh trai bị cáo đã đến Bệnh viện K2 hỏi thăm ông T, bị cáo tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tạm ứng viện phí để bồi thường cho ông T, sau đó bị cáo sợ hãi đã bỏ trốn vào tỉnh Gia Lai làm ăn, trong thời gian ở tỉnh Gia Lai bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Thời gian gần đây bị cáo biết khi ông T xuất viện, ông T không nhận số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo nộp nên Bệnh viện K2 đã trả lại cho bị cáo (do anh Phạm Đức Xuyền là anh trai bị cáo nhận thay). Nay Ông T yêu cầu bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền này cho ông T. Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo và xin lỗi ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, vì khi phạm tội, bị cáo là người khuyết tật nặng. Đối với chiếc gậy có gắn dao bầu mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho ông T thuộc quyền sở hữu của bị cáo, do bị cáo tự chế để phòng thân, nay không còn

giá trị sử dụng, đề nghị tiêu hủy. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Sĩ T khai phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo và khai: Bị cáo dùng cán gậy đập vào người ông 02 nhát thì anh T3 chạy đến can ngăn, giằng gậy của bị cáo vứt đi, ông không nghe thấy anh T3 hô hoán hoặc kích động bị cáo. Thương tích của ông bị giảm 12% sức khỏe là do một mình bị cáo gây nên. Sau khi bị thương tích, ông phải điều trị tại Bệnh viện K2 và Bệnh viện V -Hải Phòng đến ngày 27/10/2022 xuất viện. Thời gian đầu, ông điều trị tại Bệnh viện K2, bị cáo và anh trai bị cáo có đến hỏi thăm ông. Hiện nay tay ông vẫn còn đóng đinh đến tháng 8 năm 2023 mới được rút đinh. Trong quá trình điều tra, ông yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi khác với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, tại phiên tòa ông vẫn giữ nguyên yêu cầu này đối với bị cáo. Ngoài ra ông trình bày, nếu sau này ông tháo đinh tay, chi phí hết bao nhiêu, ông sẽ yêu cầu bị cáo bồi thường sau. Đối với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo khai đã nộp tạm ứng tiền viện phí cho ông tại Bệnh viện K2 nhưng bị cáo không thông báo cho ông biết nên gia đình ông khi thanh toán viện phí không biết và không nhận số tiền này. Cho đến nay, bị cáo chưa bồi thường cho ông khoản tiền nào. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSKT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Phạm Đức S về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức S từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gậy dài 1,165m, chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện phạm tội của bị cáo là người khuyết tật nặng và xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo đã tự nguyện đến Bệnh viện K2 nộp số tiền tạm ứng viện phí 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị

hại, quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về án phí, do bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương và là người khuyết tật nặng; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 , Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo nhanh trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh; tình tiết định khung hình phạt; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, biên bản xác định hiện trường, Kết luận giám định pháp y về thương tích và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 09/10/2022, tại thôn Nghi Dương, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; bị cáo Phạm Đức S đã dùng gậy bằng thanh kim loại đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Sĩ T, tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% nên bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo dùng gậy bằng thanh kim loại gây thương tích cho ông T; căn cứ theo tinh thần hướng dẫn tại điểm 3.1 Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, Mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được xác định là "Dùng hung khí nguy hiểm". Hành vi của bị cáo vô cớ gây thương tích cho ông T nên lỗi hoàn hoàn thuộc về bị cáo. Do đó xác định hành vi của bị cáo là "có tính

chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy bị cáo đã thực hiện hành vi thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo Phạm Đức S đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 22/12/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K Quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi gây thương tích cho ông T, bị cáo đã tự nguyện đến Bệnh viện K2 nộp 5.000.000 đồng tạm ứng viện phí để bồi thường cho ông T, tuy số tiền này so với các chi phí hợp lý điều trị thương tích cho ông T là nhỏ và ông T không nhận số tiền này nhưng xét ý thức trách nhiệm của bị cáo đối với ông T nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có bác ruột là Liệt sĩ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm; không có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thương tích cho bị hại phải điều trị tại Bệnh viện K2 và Bệnh viện V -Hải Phòng từ ngày 09/10/2022 đến ngày 27/10/2022 xuất viện, chi phí điều trị thương tích là 16.652.185 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị thương tích và mất thu nhập của bị hại cho đến nay là 70.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường

cho bị hại toàn bộ số tiền 70.000.000 đồng. Xét đây là sự thỏa thuận, thống nhất giữa bị cáo và bị hại, được công nhận. Ngoài ra bị hại trình bày, sau này bị hại phải chi phí cho việc rút đinh tay, bị hại sẽ yêu cầu bị cáo bồi thường sau là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tạm ứng viện phí tại Bệnh viện K2 để bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không nhận, sau đó Bệnh viện K2 đã trả lại bị cáo (do anh Phạm Đức Xuyền là anh trai bị cáo nhận thay), nay bị cáo không yêu cầu giải quyết số tiền này giữa bị cáo với anh Xuyền nên không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gậy dài 1,165m thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không còn giá trị sử dụng (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý) nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Trong vụ án này, anh Nguyễn Danh T3 là người đi cùng bị cáo đến quán nước nhưng anh T3 không được bị cáo bàn bạc và khi bị cáo đánh ông T thì anh T3 đã tích cực can ngăn nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nặng và thuộc hộ cận nghèo của địa phương. Tại phiên tòa, bị cáo xin miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án nên miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đức S: 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự**:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Sỹ T 70.000.000đ (bẩy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Sỹ T mà bị cáo chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gậy dài 1,165m (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam HP;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu